

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **146/2020/HNGĐ-ST**.

Ngày: 27-7-2020.

V/v “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đình Bảy;
2. Bà Mai Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1993. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Văn Kh, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Ph, xã Q, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/02/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Thu S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Kh tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 12/10/2015. Su khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung, Sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; anh Kh cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, vợ con và có hành vi bạo lực đối với chị. Năm 2018, chị đã làm đơn xin ly hôn nhưng vì thương con còn nhỏ nên chị rút

đơn. Tuy nhiên, Sau khi về chung sống anh Kh vẫn không thay đổi, tiếp tục cờ bạc và đánh đập chị nhiều lần. Đến nay, chị nhận thấy tình cảm giữa chị và anh Kh không còn nên chị không thể tiếp tục chung sống với anh Kh được nữa. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Hải Đ, sinh ngày 24/4/2016. Khi ly hôn, chị nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Kh nhưng anh đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Su khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Kh cư trú tại Thôn Ph, xã Q, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; chị S yêu cầu ly hôn và nuôi con chung nên quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, chị S có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh Kh tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 12/10/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị S và anh Kh chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị S trình bày là do giữa vợ chồng bất

đồng quan điểm sống, anh Kh cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, vợ con và có hành vi bạo lực với chị. Năm 2018, chị đã làm đơn xin ly hôn nhưng sau đó chị rút đơn, vợ chồng về tiếp tục chung sống nhưng anh Kh vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Kh vẫn vắng mặt không có lý do, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/02/2020, Tòa án tổ chức xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q nhưng địa phương không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị S và anh Kh. Xét thấy, thực tế hiện nay giữa anh chị đã không còn chung sống với nhau, chị S về nhà mẹ ruột sinh sống và anh chị không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc đến nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị S và anh Kh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S.

[3]. Về con chung: Chị S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Hải Đ và yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q ngày 17/02/2020 thì chị S và anh Kh đều còn trẻ, có sức khỏe để lao động tạo thu nhập để nuôi con. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Kh từ bỏ quyền nghĩa vụ của mình nên không có ý kiến gì về con. Hiện tại cháu Đ đang do chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Đ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Đ cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu S về việc: “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu S và anh Hồ Văn Kh.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Hải Đ, sinh ngày 24/4/2016 cho chị Nguyễn Thị Thu S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Đ đủ tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*).

Anh Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, chị Nguyễn Thị Thu S phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị S đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007215 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng, buộc anh Hồ Văn Kh phải chịu.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Q, huyện Quế Sơn
- (Giấy CNKH số 68 ngày 12/10/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Thế

